

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2023/HS-PT

Ngày: 26 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 162/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Thị Ngọc H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Thị Ngọc H; sinh năm 1964 tại Đồng Nai; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số A Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chồng: Phạm Thanh S (đã chết); con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 1239/PT ngày 23/10/2008 của Toà án phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Tiêu thụ tiền giả”. Đã được xóa án tích. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2022. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn H1 – Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo khác, nguyên đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 49C-236.71 là bà Trịnh Thị Ngọc H. H thuê tài xế là Hoàng Tấn P vận chuyển hàng trả tiền theo chuyến, không có hợp đồng lao động. Mặc dù biết rõ xe BKS: 49C-236.71 đã bị tước giấy chứng nhận kiểm định và P là lái xe đã bị tước giấy phép lái xe nhưng vào ngày 30/8/2022, bị cáo Trịnh Thị Ngọc H vẫn thuê bị cáo Hoàng Tấn P và giao xe ô tô tải BKS: 49C-236.71 để P điều khiển chở xi măng từ tỉnh Long An đi về tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 13 giờ 40 ngày 31/08/2022, khi đến đoạn đèo P thuộc Km 173 QL20, thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, đoạn đường cong sang phải, xuống dốc, có biển báo nguy hiểm, giới hạn tốc độ, trời mưa, do bản thân đã sử dụng ma túy nên Hoàng Tấn P không chú ý quan sát, đi với tốc độ 50Km/h cao hơn mức cho phép cũng như không làm chủ được tay lái nên đã điều khiển xe đi vào lề phải (theo hướng thành phố B đi thành phố Đ), va chạm cọc tiêu bê tông bên phải đường. Sau đó P tiếp tục điều khiển xe đi sang lề trái làm xe ô tô tải lật nghiêng sang phải, ngã đè lên xe mô tô BKS: 59B1377.70 do Đinh Thị Thanh T1 điều khiển chở theo Vy Thị Kim N1 đang lưu thông ngược chiều. Hậu quả, Đinh Thị Thanh T1 và Vy Thị Kim N1 tử vong tại chỗ.

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong sang phải, dốc xuống theo hướng thành phố B đi thành phố Đ, được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch kẻ sơn liền nét màu vàng chia thành hai làn đường, đoạn đường giới hạn tốc độ tối đa cho phép là 40km/h. Sau tai nạn, xe mô tô BKS 59B1-377.70 sát lề đường trái theo hướng thành phố B đi thành phố Đ, xe nằm nghiêng bên phải, đầu xe chệch về hướng thành phố B. Tại hiện trường, hai nạn nhân bị xe ô tô BKS 49C – 236.71 nằm đè lên. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Hoàng Tấn P, kết quả Hoàng Tấn P dương tính với ma túy tổng hợp loại Methamphetamine. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, các bị cáo Hoàng Tấn P và bà Trịnh Thị Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 07/KLGD-ĐK ngày 03/9/2022 của Trung tâm Đ - Sở Giao thông vận tải tỉnh L kết luận hệ thống lái, ly hợp, hệ thống phanh đỗ, hệ thống phanh chính và các chi tiết khác của xe ô tô tải BKS: 49C-236.71 hoạt động bình thường.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi 164, 165/KLPY-PC09 ngày 01/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: nguyên nhân tử vong của Vy Thị Kim N1 là do đa chấn thương trong vụ tai nạn giao thông; nguyên nhân tử

vong của Đinh Thị Thanh T1 là do chấn thương ngực kín trong vụ tai nạn giao thông.

Kết luận số 64/KL-HĐĐG ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận giá trị hư hỏng của xe mô tô BS: 59B1-377.70 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng bị hư hỏng sau tai nạn là 8.333.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi tai nạn xảy ra gia đình tài xế Hoàng Tấn P và chủ xe ô tô Trịnh Thị Ngọc H đã đến thăm hỏi và hỗ trợ gia đình bị hại với số tiền 235.000.000 đồng (trong đó có 115.000.000đ của P và 120.000.000đ của H). Gia đình bị hại và các bị cáo vẫn chưa thống nhất được việc bồi thường.

Vật chứng thu giữ: Xe ô tô BS: 49C-236.71; Xe mô tô BS: 59B1-377.70; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BS: 59B1-377.70. Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án huyện Di Linh quản lý.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố bị cáo Hoàng Tấn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trịnh Thị Ngọc H về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 262 Bộ luật hình sự và “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án số 72/2023/HS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã xử;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Trịnh Thị Ngọc H phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” và tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Bị cáo Hoàng Tấn P 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2022.

- Áp dụng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 262; điểm a, khoản 2 Điều 264 điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Ngọc H 30 (ba

mười) tháng tù về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Trịnh Thị Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Miễn việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 20/6/2023 bị cáo Trịnh Thị Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không thắc mắc nội dung bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 6 tháng tù tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn”; giảm cho bị cáo 6 tháng tù tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Tổng cộng giảm 12 tháng tù cho cả 02 tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Thị Ngọc H xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/6/2023 bị cáo Trịnh Thị Ngọc H có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Trịnh Thị Ngọc H là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 49C-236.71 biết rõ xe đã bị tước Giấy chứng nhận kiểm định, không đủ điều kiện để được tham gia lưu thông, đồng thời biết rõ Hoàng Tấn P đã bị tước giấy phép lái xe hạng C nhưng vẫn thuê P vận chuyển xi măng từ tỉnh Long An đi về tỉnh Lâm Đồng. Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 31/8/2022, tại Km 173 QL20, thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo P điều khiển xe ô tô tải lưu thông quá tốc độ cho phép tại đoạn đường cua, xuống dốc, dẫn đến việc không làm chủ được phương tiện và va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 59B1-377,70. Hậu quả làm chị Đinh Thị Thanh T1 và bà Vy Thị Kim N1 tử vong. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Hoàng Tấn P, kết quả Hoàng Tấn P dương tính với ma túy tổng hợp loại Methamphetamine.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Tấn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; bị cáo Trịnh Thị Ngọc H về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” và tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 262 và điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thị Ngọc H, thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo bản án sơ thẩm cho gia đình các bị hại và được gia đình các bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo đang bị HIV; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Ngọc H, sửa bản án sơ thẩm.
Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Ngọc H phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” và “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 262; điểm a, khoản 2 Điều 264; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Ngọc H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Trịnh Thị Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Thị Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Di Linh (03);
- VKSND Di Linh (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Di Linh (01);
- Cơ quan THAHS CA Di Linh (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài